

Bản án số: **02/2023/LĐST**

Ngày: 31/05/2022

V/v: *Tranh chấp về kỷ luật lao động*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Toàn**

Bà **Phạm Thị Lâm Anh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Ông **Lê Minh Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 31/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-LĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp về kỷ luật lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST ngày 03/04/2023 Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐXXST ngày 21/04/2023 Quyết định ngừng phiên tòa số 04/2023/QĐXXST ngày 16/05/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Trọng H**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phòng 19 tầng 7 khu R, số 72 đường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thu H1; Bà Trần Minh C, Ông Đào Minh D; Bà Phạm Thị N1; Bà Trần Phương A (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 01/02/2021); Bà Phan Thị Thanh L (Theo văn bản chỉ định số 60/VBCĐ/ATS ngày 13/04/2022); Bà Nguyễn Như Thái L1 (Theo văn bản chỉ định số 28/VBCĐ/ATS ngày 09/11/2021). (Bà Lam và bà Linh có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần B

Trụ sở: số 120 K, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Lan P - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị L2 - Theo hợp đồng ủy quyền ngày 28/04/2021. (bà L có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy K - Luật sư công ty luật TNHH Bắc Nam. (bà K có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty B1

Trụ sở: Phòng 501, tầng 5, số 8 Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Lan P – Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Thị S** – Sinh năm 1999 (Bà Sang có mặt).

2/ Bà Trịnh Lan P, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phòng 11, tầng 31, Tòa nhà A1, KĐT VG, đường HN, phường W, quận N2, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Thị S** - Sinh năm 1999. Theo giấy ủy quyền số công chứng 2580 ngày 16/06/2022. (bà Sang có mặt)

NHẬN THẤY

Ngày 02/03/2021, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn của ông Trần Trọng H khởi kiện Công ty B với nội dung: Đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty B hủy quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật. Thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP sau khi chấm dứt hợp đồng tương ứng số tiền 9.181.800.000 đồng. Thanh toán tiền lương theo Hợp đồng lao động 110.153.000 đồng; Tiền lương từ ngày 01/6/2020 đến ngày 03/7/2020 là 72.000.000 đồng; Tiền lương KPI 19.200.000 đồng; tiền nghỉ phép năm 2019 và năm 2020 là 18.953.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Như Thái Linh trình bày:

Ngày 03/02/2016, Ông H và công ty cổ phần B ký hợp đồng lao động số 08xx-2/2016/BBM/HĐLĐ với chức danh chuyên môn là Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự, thời hạn hợp đồng từ ngày 03/02/2016 đến ngày 02/02/2017.

Ngày 01/03/2017, Công ty B và ông H tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 08xx-3-2017/HĐLĐ-BBM, với chức danh chuyên môn như trên, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/03/2017 đến ngày 29/02/2020.

Ngày 20/10/2017, theo quyết định tái cấu trúc Công ty Bibomart, hoạt động của chuỗi cửa hàng, kho và nhân sự của Công ty B sẽ được chuyển thành Công ty Cổ phần B (Viết tắt là **Công ty B**) kể từ ngày 01/11/2017. Cũng tại quyết định này, Công ty B cam kết “*quyền lợi của nhân viên tại B được kế thừa các quyền lợi đang có tại Bibomart*”

Ngày 01/11/2017, thực hiện quyết định tái cấu trúc, ông H và Công ty B ký kết Hợp đồng lao động số B008xx-11-2017-BBM B không xác định thời hạn, ông H với chức danh: Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự.

Ngày 10/5/2019, bà Trịnh Lan P – Tổng giám đốc công B ủy quyền cho các cá nhân trong đó có ông H với nội dung ủy quyền như sau: Ủy quyền cho ông H (Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự), thay mặt Tổng Giám đốc ký duyệt: *Hồ sơ thanh toán/tạm ứng các hạng mục sau: Tiền điện thoại, Internet, cước viễn thông, thuê máy chủ; Chi phí đối ngoại định kỳ.*

Ngày 30/6/2020, ông H nộp đơn xin nghỉ việc, với mong muốn chấm dứt công việc tại Công ty B kể từ ngày 04/7/2020. Phản hồi đơn xin nghỉ việc của ông H, bà Phương đã yêu cầu ông H bàn giao công việc qua tin nhắn.

Ngày 21/7/2020, Công ty B ban hành Quyết định số B1XX/2020/QĐ/BBM-HCNS về việc sa thải đối với ông H (Quyết định số B1XX), với lý do “*thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, giám sát, phê duyệt hồ sơ mua sắm, gây thiệt hại lớn về vật chất cho công ty; đồng thời không thiện chí hợp tác trong quá trình điều tra làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở Bộ phận Mua sắm do ông H quản lý*”.

Không đồng ý với quyết định B1XX ông Trần Trọng H làm đơn khởi kiện Công ty B với những yêu cầu cụ thể như sau:

1/ Công ty B hủy bỏ các Quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật đối với ông H.

2/ Khi bị chấm dứt hợp đồng lao động, ông H có 3328 cổ phiếu, tạm tính giá trị của một cổ phiếu là 3.000.000 đồng tại thời điểm ngày 04/7/2020. Tương ứng với hơn 9 tỷ đồng, (hiện tại giá bao nhiêu chúng tôi không biết).

Công ty B giải quyết việc thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP của ông H sau khi chấm dứt hợp đồng lao động bao gồm:

- Thực hiện quyền chuyển đổi thành tiền mặt đối với các ESOP đã chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty BI, tương đương với 5.973.000.000 đồng (căn cứ theo thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phiếu)

- Thực hiện quyền bán lại ESOP chưa chuyển đổi thành cổ phiếu: Yêu cầu Công ty B thanh toán cho ông H số tiền mua lại ESOP chưa chuyển đổi thành cổ phiếu tính đến thời điểm 4/7/2020, với giá bán 01 ESOP bằng 80% giá trị của 01 cổ phiếu của Công ty BI tại thời điểm 4/7/2020. Giá trị tạm tính 3.000.000 VNĐ trên 1 cổ phiếu và tổng giá trị chuyển nhượng 1337 ESOP, tương đương với 3.208.800.000 đồng. (căn cứ theo thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phiếu)

3/ Công ty B thanh toán cho ông H các khoản tiền lương theo hợp đồng lao động. Tổng các khoản tiền lương theo Hợp đồng lao động số B008xx-11-2017-BBMB là 110.153.000 đồng, bao gồm:

- Tiền lương từ ngày 1/6/2020 đến hết ngày 3/7/2020: 72.000.000 VNĐ;
- Tiền lương KPI tháng 5 năm 2020: 19.200.000 VNĐ;
- Tiền 11 ngày nghỉ phép chưa sử dụng năm 2019, năm 2020: 18.953.000 VNĐ.
- Công ty B thanh toán cho ông H tiền lãi chậm trả trên các khoản thanh toán nêu trên đây với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm tính từ ngày ông H chấm dứt Hợp đồng lao động đến ngày thực trả.

- Yêu cầu Công ty B và bà Phương thanh toán các chi phí liên quan đến vụ kiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí pháp lý và các chi phí phát sinh khác liên quan.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Trịnh Lan P, ông H không đồng ý với tất cả các nội dung trong Đơn yêu cầu độc lập của bà Trịnh Lan P. Đối với giấy vay nợ 750.000.000 đồng là khoản tiền tạm ứng giá trị chọn mua cổ phiếu; 50.000.000 đồng là khoản tiền ông H vay riêng của bà Trịnh Lan P. Mặc dù là khoản vay riêng và khoản tiền tạm ứng mua cổ phiếu nhưng ông H không nhất trí yêu cầu của bà Phương về việc đòi ông H 800.000.000 đồng vì: Theo quy định tại điều 5 Hợp đồng vay vốn và điều 5 của thỏa thuận tạm ứng giá trị quyền chọn mua cổ phần của người lao động, cơ quan có Thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng Trọng tài của trung tâm này. Bằng những căn cứ nêu trên ông H thấy việc yêu cầu của bà Phương sẽ được Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam giải quyết chứ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngoài ra chúng ông H không có ý kiến gì thêm.

Bà Phan Thị Thanh L trình bày: Tôi nhất trí như ý kiến bà Linh đã trình bày, tôi không có yêu cầu gì bổ sung.

- Đại diện bị đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày ý kiến: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chúng tôi không nhất trí vì các lý do cụ thể như sau:

1/ Thứ nhất về việc ông H yêu cầu việc ra Quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật.

- Thực tế trong quá trình làm việc của ông H tại Công ty, ông H đã có nhiều vi phạm kỷ luật lao động, vi phạm các quy chế của Công ty nên Công ty đã ra quyết định sa thải là đúng theo quy định của Bộ luật lao động.

- Sau khi nhận được tin nhắn của ông H vào ngày 30/6/2020, bà Trịnh Lan P nhắn tin lại cho ông H (cùng ngày) về việc tôn trọng quyết định của ông H, đó không phải là quyết định cho thôi việc.

Sau khi ông H nộp đơn Công ty mới chính thức yêu cầu ông H thực hiện các biện pháp bàn giao nhưng ông H không đến, công ty đã tổ chức họp xử lý kỷ luật lao động và đến ngày 21/7/2020 Công ty mới ra quyết định sa thải.

Việc Công ty ra quyết định sa thải ông H là đúng trình tự theo quy định của pháp luật nên yêu cầu hủy quyết định sa thải của nguyên đơn chúng tôi không đồng ý.

2/ Thứ hai: Về chính sách ESOP (một loại văn bản quy định khi nào doanh nghiệp cổ phần hóa lên sàn chứng khoán trở thành công ty đại chúng thì người lao động trong công ty được ưu tiên mua cổ phiếu với giá ưu đãi) do ông H dự thảo, đề nghị công ty phát hành. Sau khi phát hành, công ty phát hiện nhiều điểm không đúng với quy định của pháp luật, nên công ty đã hủy bỏ.

Do công ty chưa lên sàn chứng khoán chưa trở thành công ty đại chúng nên công ty cũng không được phát hành quyền chọn mua cổ phiếu và không có cổ phiếu.

Trong thời gian làm việc tại công ty ông H đã có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật, ông H bị xử lý với hình thức cao nhất là sa thải, theo quy chế của Công ty thì ông H không còn được hưởng bất cứ các chính sách ưu đãi của công ty.

Công ty B không có quyền phát hành quyền chọn mua cổ phiếu của công ty cổ phần đầu tư BBM vì đây là hai pháp nhân khác nhau. Căn cứ điều 4 của chính sách ESOP thể hiện nguồn phát hành quyền chọn mua cổ phiếu không quá 5% của cổ phần lưu hành của Công ty cổ phần đầu tư BBM tại ngày chuyển đổi chuyển mua thành cổ phiếu tức là ngày lên sàn, (tuy nhiên cho đến hiện nay cả hai công ty vẫn chưa lên sàn). Bản thân ông H là người dự thảo quy chế này, sau khi lãnh đạo công ty phát hiện sai sót Công ty B đã thông báo cho mọi người trong công ty đồng thời yêu cầu ông H sửa lại, tuy nhiên ông H không sửa nên khoảng 2018 ban pháp chế của Công ty đã sửa lại và thông báo cho mọi người trong công ty.

Chúng tôi khẳng định chính sách ESOP không đúng với quy định của pháp luật nên không có giá trị để thực hiện.

3/ Thứ ba về yêu cầu đòi tiền lương của ông H chúng tôi không đồng ý vì các lý do như sau:

- Căn cứ vào phụ lục số B008xx-11-2017 ngày 01/11/2017 có quy định lương của ông H được hưởng bao gồm Lương cơ bản 14.800.000 đồng; thưởng năng lực 30.000.000 đồng; thưởng trách nhiệm và hiệu quả công việc (viết tắt là KPI) là

19.200.000 đồng. Vì ông H đã có nhiều vi phạm gây thiệt hại cho công ty (theo báo cáo kiểm soát nội bộ) nên ông H chỉ được hưởng lương cơ bản là 14.800.000 đồng còn thưởng và KPI ông H không được hưởng.

Đối với tiền nghỉ phép ông H đã được thanh toán hàng tháng trong kỳ nhận lương của các tháng.

Mặc dù ông H được hưởng khoản lương 14.800.000 đồng, nhưng do ông H đã vi phạm việc tự ý nghỉ không báo trước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 43 của Bộ luật lao động 2012 nên công ty chúng tôi không có trách nhiệm thanh toán khoản lương, thưởng theo yêu cầu của ông H.

Ngoài ra, chúng tôi không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Công ty Cổ phần đầu tư BBM do bà Trịnh Lan P đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền là bà Đinh Thị S trình bày: Theo đơn khởi kiện của ông H, yêu cầu đưa công ty cổ phần đầu tư BBM vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên đây là vấn đề tranh chấp về lao động giữa ông H và Công ty B và bà Trịnh Lan P nên Công ty cổ phần đầu tư BBM không có quyền lợi và nghĩa vụ gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Vì vậy, chúng tôi từ chối tham gia tố tụng và xin phép không tham gia.

- Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị S trình bày ý kiến:

Cho đến nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Phương) vẫn giữ nguyên ý kiến trong văn bản ý kiến đã nộp cho Tòa án ngày 08/7/2022, văn bản ý kiến ngày 28/04/2021. Chúng tôi không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 17/7/2021 bà Trịnh Lan P có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu ông H trả bà Trịnh Lan P số tiền là 800.000.000 đồng (số tiền ông H vay và tiền tạm ứng). Đây là số tiền ông H và bà Phương vay mượn cá nhân với nhau. Nay ông H không còn làm việc ở công ty nên ông H phải có trách nhiệm hoàn trả bà Phương cả gốc và lãi là 902 triệu đồng.

Theo nguyên đơn có trình bày việc khởi kiện đòi tiền của bà Phương là do trọng tài VIAC giải quyết là không đúng quy định của pháp luật. Do vậy, chúng tôi vẫn yêu cầu ông H có trách nhiệm trả bà Phương số tiền trên.

TẠI PHIÊN TÒA

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Chúng tôi vẫn đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án buộc Công ty B thanh toán và thực hiện các nghĩa vụ như sau:

- Hủy bỏ Quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật đối với ông H.
- Thực hiện quyền chuyển đổi thành tiền mặt đối với các ESOP đã chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty B để thanh toán trả ông H số tiền theo đơn khởi kiện của ông H

- Công ty B thanh toán cho ông H các khoản tiền lương theo hợp đồng lao động. Tổng các khoản tiền lương theo Hợp đồng lao động số B008xx-11-2017-BBMB là 110.153.000 VNĐ.

- Đối với yêu cầu đòi tiền của bà Phương chúng tôi đề nghị được đối trừ nghĩa vụ khi Công ty B thanh toán các khoản trên trả ông H.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Chúng tôi không nhất trí yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty BBM trình bày: Chúng tôi vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Lan P trình bày: Chúng tôi không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông H. Chúng tôi yêu cầu ông H thanh toán trả bà Phương số tiền 800.000.000 đồng. Chúng tôi không yêu cầu ông H thanh toán lãi như đơn yêu cầu của bà Phương.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

1/ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến trình bày:

Việc công ty B ra quyết định sa thải ông H là không đúng vì thực tế Công ty đã chấm dứt HĐLĐ với ông H từ ngày 04/7/2020.

Theo giấy ủy quyền số 406 ngày 30/3/2017 của công ty thì ông H được quyền ký Hợp đồng lao động là đúng quy định. Nếu trường hợp tuyên Hợp đồng lao động vô hiệu thì đề nghị giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

Công ty B trình bày chính sách ESOP chỉ là quyền chọn mua và chính sách đó vi phạm quy định của luật chúng tôi không nhất trí.

Đối với khoản tiền nghỉ phép đã được thanh toán vào lương hàng tháng là không đúng.

Việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu đòi tiền ông H là không đúng thẩm quyền.

Bà Phan Thị Thanh L không có ý kiến gì bổ sung.

2/ Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ý kiến trình bày:

Chúng tôi khẳng định ông H đã có nhiều lần vi phạm nội quy, quy chế của Công ty nên việc công ty ra quyết định sa thải là đúng quy định của luật lao động. Chính vì vậy chúng tôi không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc Công ty ban hành chính sách ESOP là không đúng quy định, Công ty đã thông báo hủy chính sách đó. Vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi khoản tiền trên.

Việc ông H đòi khoản tiền lương, tiền KPI, và khoản tiền nghỉ phép như yêu cầu của ông H, chúng tôi không nhất trí. Chúng tôi chỉ chấp nhận thanh toán trả ông H khoản tiền lương tháng 6/2020 là 14.800.000 đồng.

Buộc ông H trả lại công ty thẻ ra vào và các giấy tờ khác liên quan đến việc ra vào Công ty.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Với tư đại diện theo ủy quyền của Công ty BBM tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, vì trong vụ án này Công ty BBM không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng H nên tôi không có yêu cầu gì khác.

Với tư cách là đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Lan P, tôi đề nghị Tòa án buộc ông Trần Trọng H thanh toán trả bà Phương số tiền ông H đã vay của bà Phương theo giấy chuyển tiền của bà Phương.

Việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu độc lập của bà Phương không thuộc vụ việc giải quyết trong vụ án này là không đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, tham gia phiên tòa có ý kiến: Công ty B có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy. Vì vậy khi ông H khởi kiện, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đầy đủ các bước theo đúng trình tự quy định. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 03/02/2016, ông H và công ty cổ phần B ký hợp đồng lao động số 08xx-2/2016/BBM/HĐLĐ với chức danh chuyên môn là Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự, thời hạn hợp đồng: 3/2/2016 – 2/2/2017.

Ngày 1/3/2017, Công ty B và ông H tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 08xx-3-2017/HĐLĐ-BBM, với chức danh chuyên môn như trên, thời hạn hợp đồng: 01/3/2017 – 29/2/2020.

Do có việc tái cấu trúc Công ty Bibo Mart, Công ty CP B chuyển sang Công ty Cổ phần B kể từ ngày 01/11/2017. Nên ngày 01/11/2017, ông H và Công ty B ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số B008xx-11-2017-BBM B, và ông H làm việc tại Công ty B với chức danh: Giám đốc Khối Hành chính – Nhân sự.

Ngày 21/7/2020, Công ty B ban hành Quyết định số B1XX/2020/QĐ/BBM-HCNS về việc sa thải ông H. Không đồng ý với quyết định B1XX ông Trần Trọng H làm đơn khởi kiện Công ty B và đề nghị:

- Công ty B hủy bỏ các Quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật.
- Thanh toán khoản tiền ESOP có giá trị hơn 9 tỷ đồng
- Thanh toán tiền lương, tiền nghỉ phép và tiền KPI

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Đại diện VKS thấy:

- Việc ông H khởi kiện yêu cầu hủy quyết định sa thải; yêu cầu thanh toán tiền cổ phiếu và tiền nghỉ phép là không có căn cứ chấp nhận.

- Việc ông H yêu cầu thanh toán tiền lương và khoản tiền KPI là có căn cứ chấp nhận.

Bà Trịnh Lan P yêu cầu ông H thanh toán khoản tiền 800.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi xem xét, đánh giá những tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật :

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn của ông Trần Trọng H khởi kiện Công ty B với nội dung: Đề nghị Tòa án buộc Công ty B hủy các quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật. Thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP sau khi chấm dứt hợp đồng tương ứng số tiền 9.181.800.000 đồng. Thanh toán tiền lương theo Hợp đồng lao động 110.153.000 đồng; Tiền lương từ ngày 01/6/2020 đến ngày 03/7/2020 là 72.000.000 đồng; Tiền lương KPI 19.200.000 đồng; tiền nghỉ phép năm 2019 và năm 2020 là 18.953.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, ông H yêu cầu buộc Công ty B trả tiền lương và các khoản tiền theo quy định của Hợp đồng lao động. Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động để đòi tiền lương và các chi phí khác, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Khi ông H khởi kiện, Công ty B có trụ sở tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 32; Điểm C Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Trong đơn khởi kiện và các ý kiến tiếp theo ông H yêu cầu Công ty B và bà Trịnh Lan P thanh toán các khoản tiền. Vì vậy việc đưa bà Trịnh Lan P tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Bà Trịnh Lan P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu ông H thanh toán khoản tiền ông H vay của bà Phương trong cùng vụ án để giải quyết triệt để là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Về tính hợp pháp của hợp đồng lao động:

Ngày 03/02/2016, Ông H và công ty cổ phần B ký hợp đồng lao động số 08xx-2/2016/BBM/HĐLĐ, với chức danh là Giám đốc Khối Hành chính Nhân sự, thời hạn hợp đồng từ ngày 03/02/2016 đến ngày 02/02/2017.

Ngày 01/03/2017, Công ty B và ông H tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 08xx-3-2017/HĐLĐ-BBM, với chức danh chuyên môn như trên, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/03/2017 đến ngày 29/02/2020.

Ngày 20/10/2017, Công ty B tái cấu trúc, theo đó, Công ty B sẽ được chuyển sang Công ty Cổ phần B.

Ngày 01/11/2017, thực hiện quyết định tái cấu trúc, ông H và Công ty B ký kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số B008xx-11-2017-BBM B, theo Hợp đồng ông H làm việc tại Công ty B với chức danh: Giám đốc Khối Hành chính – Nhân sự.

Tòa án xét thấy: Ngày 03/02/2016, và ngày 01/03/2017 ông Trần Trọng H tự nguyện ký hợp đồng lao động với công ty B, sau khi ký hợp đồng, hai bên đã cùng nhau thực hiện hợp đồng đã ký, các bên không ai thắc mắc gì về các điều khoản trong hợp đồng. Như vậy Hợp đồng lao động được hai bên ký kết ngày 03/02/2016 và ngày

01/03/2017 giữa ông Trần Trọng H với công ty cổ phần B là tự nguyện không trái quy định của pháp luật, nên hợp đồng có giá trị, các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

Ngày 20/10/2017, do tái cấu trúc đến ngày 01/11/2017, ông H và Công ty B đã ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số B008xx-11-2017-BBM B, theo Hợp đồng ông H làm việc tại Công ty B với chức danh: Giám đốc Khối Hành chính – Nhân sự. Trong bản Hợp đồng này người đại diện cho công ty B là ông Trần Trọng H theo giấy ủy quyền số 406, người lao động là ông Trần Trọng H.

Mặc dù ông H không cung cấp được bản chính giấy ủy quyền số 406, nhưng nếu theo giấy ủy quyền trên thì ông H chỉ được quyền phê duyệt Hợp đồng lao động chứ không được ký Hợp đồng lao động như Hợp đồng số B008xx-11-2017-BBM B. Như vậy ông H đã vượt quá quyền hạn của mình để ký Hợp đồng với người lao động. Do vậy xác định Hợp đồng lao động B008xx-11-2017-BBM B không có giá trị về pháp luật.

Tuy nhiên theo quy định của luật lao động Hợp đồng lao động số 08xx-3-2017/HĐLĐ-BBM, giữa Công ty B và ông H được hai bên ký ngày 01/3/2017 với thời hạn hợp đồng: 01/3/2017 – 29/2/2020 sau khi hết hạn mà không tiếp tục ký thì coi là Hợp đồng không thời hạn. Như vậy ông H làm việc tại công ty B theo hợp đồng lao động hai bên ký ngày 01/03/2017 là đúng quy định của luật lao động. Đến tháng 6/2020 ông H có đơn xin nghỉ thì Hợp đồng mới chấm dứt.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông H đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty B hủy quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật. Thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP sau khi chấm dứt hợp đồng tương ứng số tiền 9.181.800.000 đồng. Thanh toán tiền lương theo Hợp đồng lao động 110.153.000 đồng; Tiền lương từ ngày 01/6/2020 đến ngày 03/7/2020 là 72.000.000 đồng; Tiền KPI 19.200.000 đồng; tiền nghỉ phép năm 2019 và năm 2020 là 18.953.000 đồng.

Tòa án xét thấy:

[2.1] Đối với việc ông H đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty B hủy quyết định xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án Tòa án thấy: Khi xem xét xử lý kỷ luật Công ty B đã nhiều lần mời ông H đến tham dự cuộc họp, nhưng chỉ 1 lần ông H nhắn tin bận không đến, nên công ty B vẫn tiến hành cuộc họp vắng mặt ông H, tại cuộc họp có đủ các thành phần theo quy định. Do vậy việc tiến hành xét kỷ luật ông H không vi phạm về trình tự.

Việc ông H trình bày không có căn cứ để xác định ông H vi phạm mà đưa ra hình thức sa thải. Tuy nhiên, sau khi nộp đơn chưa được sự đồng ý của công ty ông H đã tự ý nghỉ việc, hơn nữa tại phòng hành chính nhân sự do ông H quản lý thì có nhiều nhân viên vi phạm dẫn đến bị sa thải điều này chứng tỏ vai trò lãnh đạo của ông H còn thiếu dẫn đến hậu quả trên.

Hơn nữa với tư cách là giám đốc phòng hành chính nhân sự ông H đã tự ý ký Hợp đồng lao động vượt quá thẩm quyền của mình.

Vì vậy việc Công ty B ra quyết định sa thải ông H là đúng quy định của luật. nay ông H yêu cầu Hủy quyết định sa thải là không có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán quyền lợi theo chính sách ESOP sau khi chấm dứt hợp đồng tương ứng số tiền 9.181.800.000 đồng và lãi.

Tòa án xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án ông H cung cấp cho Tòa án các tài liệu là giấy xác nhận quyền mua cổ phiếu, nhưng không cung cấp cho Tòa án giấy biên nhận đã nộp tiền hoặc các tài liệu chứng minh cho quyền sở hữu số cổ phiếu trên.

Theo Công văn số xx43 ngày 17/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước cho Tòa án biết hiện tại Cổ phiếu của Công ty B chưa đăng ký trên sàn giao dịch, Ủy ban chứng khoán chưa nhận được hồ sơ đăng ký chào bán nên công ty B không thuộc quyền quản lý giám sát của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu xác định giá trị của cổ phiếu mà nguyên đơn chỉ căn cứ bản xác nhận quyền mua cổ phiếu để yêu cầu. Thực tế nguyên đơn chỉ cung cấp các tài liệu là bản xác nhận quyền mua cổ phiếu chứ không phải xác nhận quyền sở hữu cổ phiếu.

Vì vậy, yêu cầu của ông H đòi thanh toán giá trị của hơn 3 ngàn cổ phiếu tương ứng với hơn 9 tỷ đồng là không có căn cứ chấp nhận. Vì không chấp nhận số tiền trên nên yêu cầu tính lãi không được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương theo Hợp đồng lao động 110.153.000 đồng; Tiền lương từ ngày 01/6/2020 đến ngày 03/7/2020 là 72.000.000 đồng; Tiền lương KPI 19.200.000 đồng.

Tòa án xét thấy: Yêu cầu thanh toán tiền lương theo Hợp đồng lao động và khoản tiền lương từ ngày 01/6/2020 đến ngày 03/7/2020 là 72.000.000 đồng. Nhưng ông H không đưa ra được các tài liệu để chứng minh cho số tiền trên.

Căn cứ Hợp đồng lao động số 08xx-3-2017/HĐLĐ-BBM, và phụ lục Hợp đồng lao động được ký giữa Công ty B và ông H ký ngày 01/3/2017 thì tổng thu nhập của ông H là 52.000.000 đồng và khoản tiền lương KPI là 19.200.000 đồng. Tổng cộng là 71.200.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Công ty B thừa nhận tiền lương tháng 6/2020 công ty B chưa thanh toán trả ông H, nhưng công ty B chỉ đồng ý thanh toán khoản tiền lương cơ bản 14.800.000 đồng, Tuy nhiên thực tế ông H có làm việc đến ngày 03/7/2020, vì vậy cần buộc công ty B thanh toán trả ông H số tiền trên là có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu của ông H về khoản tiền nghỉ phép năm 2019 và năm 2020 là 18.953.000 đồng.

Căn cứ tài liệu mà bị đơn cung cấp đã thể hiện tiền nghỉ phép của người lao động được thanh toán vào tiền lương hàng tháng nên yêu cầu đòi tiền các ngày nghỉ phép của ông H không có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu của ông H về khoản tiền chi phí cho việc khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H không đưa ra được các tài liệu để chứng minh số tiền ông đòi và căn cứ để buộc bị đơn phải thanh toán nên Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông H về khoản tiền này.

[2.6] Đối với yêu cầu của Công ty B buộc ông H trả lại công ty thẻ ra vào và các giấy tờ khác liên quan đến việc ra vào Công ty.

Tòa án xét thấy: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày, thẻ ra vào Công ty của ông H đã được ông H để lại trên bàn làm việc của ông sau khi ông H không còn làm việc tại công ty nữa. Như vậy thể hiện ông H chưa bàn giao trả thẻ ra vào cho Công ty, nay Công ty yêu cầu, cần buộc ông H trả lại Công ty thẻ ra vào là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của Công ty buộc ông H trả lại các tài liệu giấy tờ khác, nhưng Công ty không nêu rõ là những gì, nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

[3] Ngày 17/7/2021 bà Trịnh Lan P có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu ông H trả bà Trịnh Lan P số tiền là 800.000.000 đồng (số tiền ông H vay và tạm ứng). Đây là số tiền ông H và bà Phương vay mượn cá nhân với nhau. Nay ông H không còn làm việc ở công ty nên ông H phải có trách nhiệm hoàn trả bà Phương cả gốc và lãi là 902 triệu đồng.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của ông H thừa nhận khoản vay trên, nhưng ông H cho rằng vụ việc này không thuộc quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án xét thấy: Bà Trịnh Lan P là người có quyền lợi liên quan trong vụ án, bà yêu cầu ông H thanh toán khoản tiền vay để đối trừ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật. Để giải quyết triệt để vụ án Tòa án thụ lý yêu cầu của bà Phương là phù hợp pháp luật và thuộc quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Phương yêu cầu tính lãi nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Phương xin rút yêu cầu tính lãi.

Xét việc rút yêu cầu tính lãi của bà Phương là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy buộc ông H trả bà Phương số tiền 800 triệu là có căn cứ.

[4] Về án phí:

- Ông Trần Trọng H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm do được miễn. Ông H phải thanh toán tiền trả bà Phương, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty B phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Trịnh Lan P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 123, Điều 126 Bộ luật lao động 2012

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1/ Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng H về yêu cầu đòi tiền lương là 52.000.000 đồng và khoản tiền lương KPI là 19.200.000 đồng. Tổng

cộng là 71.200.000 đồng. Buộc công ty B thanh toán trả ông H số tiền 71.200.000 đồng (bảy mươi một triệu hai trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện khác của ông Trần Trọng H về việc đòi Công ty thanh toán khoản tiền ESOP, tiền nghỉ phép năm và tiền lãi...

Buộc ông Trần Trọng H trả lại Công ty B thẻ ra vào công ty B.

2/ Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Lan P yêu cầu đòi ông H số tiền 800.000.000 đồng. Buộc ông Trần Trọng H trả bà Trịnh Lan P số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất số tiền chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định cho đến khi thanh toán xong khoản tiền phải thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3/ Về án phí: Ông Trần Trọng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Bibomat B phải chịu án phí sơ thẩm là 3.560.000 đồng.

Bà Trịnh Lan P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phương được nhận lại số tiền 19.500.000 đồng là khoản tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 18352 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, Bị đơn và người liên quan. Họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ.

**B. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lương